

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10 tháng 01 năm 2020

“Về việc: Không công nhận quan hệ vợ chồng”

NHÂN DANH

NUỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tươi

Bà Ngô Thị Thời

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 633/TLST-HNGĐ ngày 09-12-2019 về việc: Không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25-12-2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Tăng Văn Kh**, sinh năm 1969;

Đăng ký hộ khẩu và trú tại: Khu dân cư P, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tăng Văn Kh: Ông Nguyễn Thanh H – Luật sư, Công ty TNHH N LAW.

Địa chỉ: Số nhà A, khu 1, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1970;

Đăng ký hộ khẩu và trú tại: Khu dân cư P, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại tòa án ngày 03/12/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Tăng Văn Kh trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Ph được tự do tìm hiểu, 2 bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do không hòa hợp được với nhau, thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã. Mâu thuẫn nảy sinh và kéo dài vài năm gần đây mà không có biện pháp gì để cải thiện. Ông đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Ph. Ông và bà Ph có 01 con chung là Tăng Tuấn A, sinh ngày 19/8/1990, đã trưởng thành, khỏe mạnh, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải, bị đơn bà Nguyễn Thị Ph trình bày: Bà và ông Tăng Văn Kh được tự do tìm hiểu và có tổ chức lễ cưới, nhưng không

đăng ký kết hôn về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988, vì khi đó bà chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn, quá trình chung sống đến nay chưa đăng ký kết hôn. Hai người chung sống hạnh phúc với nhau được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tôn trọng nhau và không thể tìm được tiếng nói chung mặc dù đã nhiều lần tìm biện pháp cải thiện. Đến năm 2018, ông Kh có quan hệ bất chính với người khác, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông Kh khởi kiện đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Kh, bà đồng ý. Bà và ông Kh có một con chung là Tăng Tuấn A, sinh ngày 19/8/1990, đã trưởng thành, khỏe mạnh, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ông Kh và bà Ph tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng tài sản gì, không đề nghị giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tăng Văn Kh đề nghị HĐXX tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Tăng Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ph.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu :

-Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX:

Về quan hệ vợ chồng: xử không công nhận ông Tăng Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ph là vợ chồng.

Về án phí: Ông Tăng Văn Kh phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Tăng Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ph chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Không công nhận quan hệ vợ chồng”.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ph cư trú tại khu dân cư P, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương theo quy định tại khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ph có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Ph theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Tăng Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ph tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1988, không đăng ký kết hôn do bà Ph không đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn (theo xác nhận của UBND phường T, TP Hải Dương); tòa án đã phân tích động viên để các bên trở về đoàn tụ và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp

luật nhưng các bên đều xác định quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Ông Kh yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Ph thì về phía bà Ph cũng đồng ý. Do ông Kh và bà Ph chung sống với nhau từ năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn là đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là hôn nhân không hợp pháp. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 9; khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố: “Không công nhận quan hệ vợ chồng” giữa ông Tăng Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ph.

- Về con chung: Ông Tăng Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ph có 01 con chung là Tăng Tuấn A, sinh ngày 19/8/1990, đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Dương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Tăng Văn Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Văn Kh.

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Tăng Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ph.

Về án phí: Ông Tăng Văn Kh phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Kh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2017/0007314 ngày 03-12-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Ông Kh đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường T, TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Thị Thu